

Số: 1528/BVBND-KHTH  
V/v kế hoạch phát triển bệnh viện  
5 năm 2016 - 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 01 năm 2016

## KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỚI 5 NĂM (2016 – 2020)

Tiếp tục phát huy những kết quả, thành tích đã đạt được trong những năm qua, thực hiện kế hoạch số 11-KH/ĐU ngày 22/5/2015 của Đảng Ủy BVBND về việc Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ khóa V Nhiệm kỳ 2015-2020, Bệnh viện xây dựng kế hoạch hoạt động 5 năm 2016-2020, cụ thể như sau:

### I. YÊU CẦU CHUNG

**1.1. Bám sát mục tiêu chiến lược** của Nghị quyết Đại hội Đảng Bộ: *“Tiếp tục giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng; thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo để xây dựng thành công một bệnh viện quy chuẩn, chuyên nghiệp và hiện đại, chuyên khoa sâu về các bệnh nhiễm trùng, truyền nhiễm, có uy tín trong cả nước và các quốc gia trong khu vực; hoàn thiện công tác quản lý, chuyên môn, không ngừng cải tiến chất lượng, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả phục vụ người bệnh; bảo đảm đời sống cán bộ viên chức được từng bước nâng cao.”*

**1.2. Phương hướng:** Lãnh đạo hoạt động bệnh viện theo quy chuẩn mô hình “bệnh viện chất lượng” và “bệnh viện môi trường”, không ngừng gia tăng tính chuyên nghiệp, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển y học chuyên ngành và hội nhập quốc tế. Hoàn thành xuất sắc chức năng, nhiệm vụ, các chỉ tiêu chuyên môn, phát huy tối ưu thế mạnh của bệnh viện trong công tác khám, xét nghiệm, điều trị, bảo đảm an toàn và nâng cao hiệu quả phục vụ người bệnh, phòng chống dịch bệnh, chỉ đạo tuyến, hợp tác nghiên cứu khoa học, huấn luyện-đào tạo; thực hiện tốt các chủ trương lớn của Ngành y tế; định kỳ gia tăng thu nhập ngoài lương, cải tiến điều kiện làm việc, đời sống vật chất - tinh thần CBVC - người lao động. Hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Nhiệm kỳ V đã thông qua.

### II. XÂY DỰNG NGUỒN LỰC

Thực hiện kế hoạch dài hạn, từng bước phát triển và củng cố kịp thời nguồn nhân lực để đạt quy chuẩn hoàn chỉnh của Bộ Y tế về bệnh viện hạng một. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy nhân lực biên chế theo hướng “chuyên nghiệp hoá”, tuyển dụng thêm bác sĩ, dược sĩ, kỹ thuật viên có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công tác và phát triển bệnh viện, đặc biệt thuộc các chuyên khoa Nhiễm, Xét nghiệm, Chẩn đoán hình ảnh, Hồi sức cấp cứu, Nhi khoa và Nội khoa. Cử cán bộ viên chức học tập bổ sung các chứng chỉ quản lý, chuyên môn, ngoại ngữ và tổ chức các khóa tập huấn, sinh hoạt chuyên đề theo yêu cầu đào tạo, đào tạo lại bác sĩ, điều dưỡng.

Dự kiến phát triển nguồn nhân lực bệnh viện giai đoạn 2016 - 2020:

STT	Chức danh nghề nghiệp	Hạng	Năm				
			2016	2017	2018	2019	2020
1	Bác sĩ chính	II	8	8	8	10	10
2	Bác sĩ	III	124	125	125	125	125
3	Điều dưỡng	III	63	80	120	160	200
4	Dược sĩ	III	8	10	15	20	25
5	Kỹ thuật y	III	25	35	38	46	50
6	Chuyên viên	III	11	20	25	28	28
7	Công tác xã hội viên	III	0	2	2	2	2
8	Kỹ sư	III	25	27	30	32	35
9	Y tế công cộng	III		1	1	1	1
10	Dinh dưỡng	III	0	2	2	2	2
11	Kế toán viên	III	21	25	28	28	30
12	Lưu trữ viên	III	0	2	2	2	2
13	Kế toán viên cao đẳng	IV	0	0	0	2	2
14	Điều dưỡng	IV	261	240	200	160	120
15	Dược	IV	28	26	25	20	15
16	Kỹ thuật y	IV	30	20	18	10	10
17	Cán sự	IV	5	8	5	5	5
18	Kế toán viên trung cấp	IV	6	3	2	2	0
19	Kỹ thuật viên	IV	3	5	5	6	6
20	Phục vụ		2	2	2	2	2
21	Giữ xác		2	2	2	2	2
22	Bảo vệ		5	3	3	3	2
23	Lái xe		6	6	6	6	6
24	Kỹ thuật		10	8	6	6	5
25	Hộ lý		71	60	60	60	60
26	Y công		16	15	10	5	5
	<b>Tổng cộng</b>		<b>730</b>	<b>735</b>	<b>740</b>	<b>745</b>	<b>750</b>

## II. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

### 2.1. Hoạt động khám – chữa bệnh

- Liên tục hoàn thiện các mặt quy chế hoạt động của BV, các quy định chuyên môn của Ngành song song với hoạt động huấn luyện, đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho lực lượng cán bộ chuyên môn phù hợp với công tác điều trị, phòng chống hiệu quả dịch bệnh nguy hiểm, bảo đảm giữ vững và nâng cao chất lượng điều trị. Tập trung tăng cường và ổn định nhân sự làm việc chuyên môn tại các Khoa điều trị bệnh nhân nặng, nhiễm dịch bệnh nguy hiểm như Khoa Cấp cứu–Hồi sức tích cực & chống độc, Khoa Nhiễm A, D, E, tổ chức huấn luyện chuyên sâu về hồi sức cấp cứu, trang bị thêm các thiết bị hiện đại, hạ thấp tỷ lệ tử vong các trường hợp nặng.
- Phân đầu thực hiện đạt chỉ tiêu công suất giường bệnh nội trú cùng đẩy mạnh hoạt động khám chữa bệnh khu vực ngoại trú. Tăng cường chất lượng chuyên môn và dịch vụ, thực hiện hoàn chỉnh các quy chế chuyên môn. Tiếp tục ứng dụng hiệu quả các kỹ thuật lâm sàng hiện đại, thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả quản lý và chuyên môn tại các khoa lâm sàng. Tiếp tục các hoạt động Khoa khám bệnh, Khoa khám bệnh theo yêu cầu với nhiều loại hình dịch vụ chuyên môn, phục vụ tối ưu yêu cầu xã hội hoá y tế và nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.
- Tiếp tục đầu tư nhân lực, trang thiết bị cho Khoa Chẩn đoán hình ảnh, phát triển kỹ thuật nội soi, siêu âm mạch máu, phát huy hiệu suất sử dụng máy CT scanner khi được trang bị từ nguồn vốn ngân sách (đã được SYT phê duyệt).
- Khoa xét nghiệm triển khai thêm các xét nghiệm kỹ thuật cao ứng dụng trong chẩn đoán và điều trị, gia tăng tiếp nhận bệnh phẩm ngoại viện, tận dụng và phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị y tế. Duy trì hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm đạt chuẩn ISO:15189. Tiếp tục tham gia hệ thống ngoại kiểm tra chất lượng của ngành y tế thành phố và của các Tổ chức Quốc tế tài trợ.
- Thực hiện yêu cầu của Sở Y tế TPHCM về công tác đầu thầu thuốc chữa bệnh và hoá chất vật tư y tế năm, bảo đảm cung cấp đầy đủ kịp thời thuốc chữa bệnh có chất lượng, giá cả hợp lý.
- Phát huy vai trò của Dược lâm sàng, Đơn vị thông tin thuốc và Tổ giáo dục truyền thông sức khỏe trong công tác điều trị nội – ngoại trú.
- Tăng cường nhân sự đặc biệt là lực lượng Bác sĩ để củng cố bộ máy chuyên trách đảm nhiệm công tác điều trị người nhiễm HIV/AIDS, thực hiện giám định nhập viện, giám định hồi gia, giám định tình trạng bệnh cho các trường hợp AIDS, tham gia tổ chức hoạt động mạng lưới chăm sóc, điều trị HIV/AIDS của Thành phố để hỗ trợ cho các Quận/Huyện, Trường, Trung tâm cai nghiện ma tuý, giúp đỡ hoạt động chuyên môn cho các Trung tâm Phú Đức, Phú Nghĩa và Bệnh viện Nhân Ái.

### 2.2. Quản lý chất lượng (QLCL):

- Tiếp tục kiện toàn hệ thống QLCL, xây dựng đề án cải tiến chất lượng hàng năm, đưa ra các mục tiêu ưu tiên phù hợp thực trạng hoạt động của bệnh viện.
- Củng cố các hoạt động QLCL liên quan đến an toàn người bệnh, thường xuyên kiểm tra, giám sát nhằm chấn chỉnh các tồn tại, khiếm khuyết của bác sĩ, điều dưỡng, quy trình,....

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng xét nghiệm theo tiêu chuẩn ISO:15189, các đơn vị khác tham gia các hệ thống QLCL theo quy định như phòng khám ngoại trú, xét nghiệm HIV, CD4, vi sinh,....
- Phấn đấu giữ vững kết quả đánh giá định kỳ theo tiêu chí đánh giá chất lượng của Bộ Y tế ban hành, hạn chế tiến tới không để tiêu chí nào sụt hạng qua thời gian và không có tiêu chí nào ở mức 1/5.
- Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến, nghiên cứu khoa học trong bệnh viện, áp dụng các kết quả nghiên cứu, sáng kiến cải tiến của các đơn vị, tổ chức ngoài bệnh viện để nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, cải tiến rút ngắn quy trình khám bệnh.
- Cử cán bộ, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, huấn luyện ngắn ngày, dài ngày về QLCL.

### **2.3. Huấn luyện – đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH)**

- Thúc đẩy và mở rộng phong trào NCKH trong toàn bệnh viện, đặc biệt là lực lượng bác sĩ trẻ, thực hiện các công trình NCKH đủ các cấp độ (cấp cơ sở, Bộ, Nhà nước). Duy trì sinh hoạt khoa học theo chuyên đề, bảo đảm chương trình đào tạo liên tục cho bác sĩ – cán bộ đại học của bệnh viện, nâng cao chất lượng điều trị.
- Phát huy vai trò tư vấn của Hội đồng Khoa học Kỹ thuật và Hội đồng Đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học bệnh viện trong việc cải tiến chất lượng chuyên môn và hoạt động NCKH của bệnh viện. Phát triển mô hình kết hợp viện trường trong công tác huấn luyện – đào tạo, phát huy thế mạnh hợp tác quốc tế trong hoạt động NCKH.

### **2.4. Công tác chỉ đạo tuyến**

- Tiếp tục tăng cường thực hiện hiệu quả đề án 1816/BYT, hỗ trợ chuyên môn các tỉnh ở vùng sâu, vùng xa có yêu cầu.
- Tiếp tục hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho các tỉnh trong khu vực phụ trách về phòng chống sốt xuất huyết *Dengue*; HIV/AIDS, sốt rét, sởi, .. và các bệnh dịch mới nổi.
- Tổ chức tập huấn về chẩn đoán, điều trị và phòng lây nhiễm các dịch bệnh nguy hiểm như cúm A/H1N1, H5N1, H7N9, sốt xuất huyết *Dengue*, HIV/AIDS, tay chân miệng, dịch tả, bệnh do virus *Ebola*... theo yêu cầu của Sở Y tế/Bộ Y tế và kế hoạch chủ động của bệnh viện.
- Hỗ trợ công tác khám và phân loại sức khỏe lao động cho học viên Trung tâm Phú Đức. Hỗ trợ chuyên môn BV Nhân Ái về giám định sức khỏe bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS giai đoạn cuối, tập huấn cho các tỉnh theo kế hoạch của Ban Điều hành dự án Phòng Chống HIV/AIDS.
- Tiếp tục các chương trình hợp tác Nghiên cứu Khoa học với các Tỉnh đối với các bệnh sốt rét, Sốt xuất huyết....

### **2.5. Hợp tác Quốc tế**

- Tận dụng, phát huy thế mạnh về hợp tác quốc tế trong NCKH để cải tiến chất lượng công tác chuyên môn. Mở rộng hợp tác với Trung tâm, Trường Đại học các nước trong nghiên cứu, đào tạo nguồn nhân lực, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm về các bệnh nhiễm trùng và truyền nhiễm... Phát huy hiệu quả hoạt động các tiểu ban thực hiện các dự án hợp tác quốc tế: CDC, HAIVN. Xúc tiến

ký kết và thực hiện dự án hợp tác nghiên cứu các bệnh nhiễm trùng tại Việt Nam giai đoạn 2016 - 2020 với Đơn vị Nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford Anh Quốc (do Wellcome Trust tài trợ).

## **2.6. Kiểm soát nhiễm khuẩn (KSNK)**

- Bệnh viện tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng KSNK, Khoa KSNK và Mạng lưới KSNK bệnh viện, xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm, hàng quý và triển khai thực hiện công tác kiểm soát nhiễm khuẩn theo Thông tư 18/2009/TT-BYT do Bộ y tế ban hành ngày 14/10/2009.
- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ chuyên trách KSNK, bổ sung cán bộ quản lý và chuyên trách làm công tác giám sát, đào tạo liên tục cho nhân viên khoa KSNK, đẩy mạnh công tác điều tra và giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện, giám sát việc tuân thủ các quy trình KSNK của nhân viên y tế.
- Cập nhật liên tục các tài liệu thực hành các Quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, tập huấn cho toàn bộ nhân viên y tế, tổ chức thực hiện và kiểm tra. Tăng cường giám sát việc thực hiện các quy trình của nhân viên y tế, có đánh giá, phân tích tỷ lệ tuân thủ, có biện pháp khắc phục hoặc tập huấn lại.
- Tiếp tục chương trình vệ sinh tay, giám sát liên tục việc tuân thủ vệ sinh tay. Tập huấn thường xuyên công tác vệ sinh tay, tăng cường các biện pháp nhắc nhở vệ sinh tay. Phần đầu tỉ lệ tuân thủ vệ sinh tay của nhân viên y tế đạt được 70%. Truyền thông giáo dục sức khỏe về vệ sinh tay, triển khai phương tiện vệ sinh tay cho thân nhân, bệnh nhân.
- Mở rộng, nâng cấp đơn vị khử khuẩn, tiệt khuẩn của khoa KSNK, mua sắm trang thiết bị hiện đại cho công tác khử khuẩn, tiệt khuẩn, bảo đảm dụng cụ sau khi xử lý và trước khi sử dụng lại cho bệnh nhân đạt chất lượng tiệt khuẩn.
- Quản lý nhiễm khuẩn bằng phần mềm, ứng dụng công nghệ thông tin để thống kê, phân tích yếu tố nguy cơ gây nhiễm khuẩn bệnh viện. Tăng cường giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện theo từng ca, rút kinh nghiệm trong thực hành để phòng ngừa cho các ca tương tự. Liên tục theo dõi tình hình đề kháng kháng sinh của các vi khuẩn gây nhiễm khuẩn bệnh viện và khuyến cáo sử dụng kháng sinh hợp lý.
- Tổ chức tập huấn định kỳ và tiếp tục triển khai thực hiện Quy chế Quản lý chất thải Y tế. Tăng cường công tác kiểm tra việc phân loại, thu gom và vận chuyển chất thải rắn trong bệnh viện. Nâng cấp các nhà lưu giữ chất thải rắn. Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của bệnh viện. Giám sát thường xuyên chất lượng hệ thống xử lý nước thải. Báo cáo giám sát môi trường định kỳ mỗi 6 tháng.
- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh khoa phòng, vệ sinh ngoại cảnh, bảo đảm môi trường bệnh viện xanh, sạch, đẹp, văn minh.
- Tham gia công tác phòng chống dịch bệnh trong bệnh viện. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chỉ đạo tuyên truyền về KSNK.

## **2.7. Công tác điều dưỡng**

- Duy trì thực hiện Thông tư 07/2011/TT-BYT của Bộ Y tế “Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong BV”; thường xuyên huấn luyện tăng cường khả năng chăm sóc và phát hiện kịp thời dấu hiệu diễn tiến bệnh nặng của các điều dưỡng. Tiếp tục duy trì và cải tiến chất lượng chăm sóc người bệnh của điều dưỡng; duy trì công tác kiểm tra, giám sát thực hành kỹ thuật điều dưỡng.

- Xây dựng các chỉ số phần đầu nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh như: đảm bảo thực hiện kỹ thuật ĐD, hạn chế sai sót, rủi ro, nguy cơ trong công tác chăm sóc, trong công tác quản lý và chất lượng giao tiếp người bệnh.
- Xây dựng kế hoạch và lưu đồ chăm sóc người bệnh trong suốt quá trình nằm viện và khi ra viện. Tăng cường công tác vật lý trị liệu – phục hồi chức năng, tổ chức hướng dẫn cho bệnh nhân & thân nhân các vấn đề cần quan tâm chăm sóc, tập luyện sau khi xuất viện đối với các bệnh có di chứng.
- Liên tục cải tiến biểu mẫu ghi chép các phiếu Điều dưỡng... để giảm thiểu thời gian ghi chép hồ sơ, tăng cường thời gian cho công tác chăm sóc, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh.
- Định kỳ tổ chức các hội thảo khoa học ĐD; thi tay nghề ĐD, Hộ lý.
- Khảo sát nhu cầu học tập của điều dưỡng các khoa lâm sàng, cận lâm sàng để xây dựng kế hoạch học tập dài hạn cho điều dưỡng trong giai đoạn năm 2015 – 2017 và các năm tiếp theo. Xây dựng và tổ chức thực hiện lớp tập huấn về hồi sức cấp cứu cơ bản cho điều dưỡng ở các khoa lâm sàng và hồi sức cấp cứu nâng cao cho điều dưỡng khối hồi sức cấp cứu theo chuẩn năng lực các ngạch viên chức điều dưỡng và theo tiêu chí huấn luyện điều dưỡng thực hiện các kỹ thuật chuyên sâu. Duy trì và đẩy mạnh công tác đào tạo liên tục cho ĐD về chuyên môn, kiểm soát nhiễm khuẩn, về chất lượng giao tiếp với người bệnh, về kỹ năng truyền thông giáo dục sức khỏe.

## **2.8. Công tác dược**

- Phát huy vai trò của Dược lâm sàng, Đơn vị thông tin thuốc, Hội đồng thuốc và điều trị nhằm giải quyết các vấn đề về thuốc, sử dụng thuốc, hướng dẫn điều trị và hoàn chỉnh phác đồ điều trị của BV, kê đơn trong BV. Triển khai việc quản lý sử dụng kháng sinh bằng phần mềm vi tính toàn bệnh viện, nâng cấp các chức năng sẵn và chưa có của phần mềm giúp việc kê đơn, lĩnh thuốc, và giám sát sử dụng hiệu quả hơn. Nâng cao công tác giám sát sử dụng thuốc trong bệnh viện.
- Triển khai quy trình đo nồng độ trị liệu các thuốc có khoảng trị liệu hẹp phục vụ nhu cầu điều trị
- Định kỳ theo dõi và báo cáo tình hình sử dụng kháng sinh, sử dụng thuốc theo VEN-ABC.
- Thực hiện công tác đấu thầu tập trung thuốc, hóa chất theo đúng quy định, bảo đảm cung ứng, bảo quản, cấp phát, quản lý thuốc, hóa chất phục vụ tốt cho công tác điều trị.
- Cải tạo sắp xếp bố trí lại kho dược, thành lập phòng pha thuốc và hóa chất, thực hiện chia liều nhỏ thuốc đường dùng tiêm tập trung cho toàn bệnh viện.
- Nhà thuốc bệnh viện hoạt động đúng chuẩn GPP. Cải tiến quy trình, sửa sang cơ sở vật chất để tạo thuận lợi cho bệnh nhân mua thuốc (giảm thời gian chờ).
- Tham gia chỉ đạo tuyến, nghiên cứu khoa học, thử nghiệm thuốc mới, đào tạo huấn luyện nhân viên y tế và sinh viên y dược.

## **2.9. Công tác dinh dưỡng**

- củng cố hoạt động của khoa dinh dưỡng, bồi dưỡng và nâng cao trình độ nghiệp vụ thường xuyên cho mạng lưới dinh dưỡng của bệnh viện, đảm bảo

nhân lực chuyên môn làm công tác dinh dưỡng phải được đào tạo từ các chuyên ngành thực phẩm và chế biến thực phẩm.

- Tăng cường công tác khám, tư vấn và điều trị bằng chế độ dinh dưỡng cho người bệnh, công tác hội chẩn dinh dưỡng với bác sỹ điều trị về chế độ ăn cho những trường hợp bệnh đặc biệt có liên quan đến dinh dưỡng. Lập kế hoạch can thiệp dinh dưỡng chi tiết cho người bệnh suy dinh dưỡng hoặc người bệnh cần hỗ trợ dinh dưỡng. Bố trí giường bệnh điều trị phục hồi dinh dưỡng khi có nhu cầu thực tiễn. Đảm bảo người bệnh được bác sỹ chỉ định chế độ ăn bệnh lý được cung cấp suất ăn tại buồng bệnh.
- Tăng cường kiểm tra chất lượng dinh dưỡng - tiết chế - an toàn thực phẩm đối với đơn vị chế biến và cung cấp suất ăn, dịch vụ ăn uống trong bệnh viện. Phát hiện kịp thời các trường hợp nhiễm khuẩn liên quan đến ăn uống, thực phẩm trong và ngoài bệnh viện để có biện pháp giải quyết kịp thời.
- Ứng dụng công nghệ thông tin quản lý các mặt công tác dinh dưỡng. Nghiên cứu khoa học về dinh dưỡng ở bệnh nhân truyền nhiễm.

### **III. CÔNG TÁC HẬU CẦN**

#### **3.1. Về trang thiết bị y tế**

- Lập dự trù, kế hoạch mua sắm, thay thế, sửa chữa, thanh lý tài sản, thiết bị y tế trong bệnh viện và tổ chức thực hiện việc cung ứng đầy đủ thiết bị y tế, vật tư tiêu hao theo kế hoạch được duyệt.
- Tổ chức đấu thầu mua sắm, sửa chữa và tổ chức thanh lý tài sản, thiết bị y tế theo quy định của Nhà nước.
- Tiếp tục tiếp nhận và quản lý thiết bị của dự án “Nghiên cứu những bệnh nhiễm trùng quan trọng đối với sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam 2010-2020” từ đơn vị Nghiên cứu lâm sàng đại học Oxford Anh quốc.
- Tổ chức duy tu, bảo dưỡng thiết bị y tế đảm bảo các thiết bị hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.
- Thực hiện kiểm tra định kỳ các phương tiện đo, thiết bị chịu áp lực, kiểm tra chất lượng kỹ thuật máy và an toàn bức xạ phòng của máy X quang định kỳ theo quy định. Hiệu chuẩn thiết bị khoa Xét nghiệm, hiệu chuẩn hệ thống giám sát nhiệt độ các tủ thuốc của khoa Dược.
- Tổ chức thực hiện việc kiểm tra định kỳ và đột xuất việc sử dụng và bảo quản thiết bị y tế.
- Định kỳ đánh giá, báo cáo tình hình quản lý và sử dụng vật tư thiết bị y tế trong bệnh viện trình giám đốc.
- Tổ chức tập huấn cho các nhân viên trong bệnh viện về bảo quản, sử dụng thiết bị y tế nhằm sử dụng thiết bị y tế có hiệu quả và an toàn.

#### **3.2. Hành chính quản trị**

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, từng bước xây dựng hệ thống quản lý chất lượng cho toàn bệnh viện.
- Áp dụng công nghệ thông tin vào nghiệp vụ hành chính. Cải tiến và cập nhật thường xuyên nội dung trang web bệnh viện, xây dựng hệ thống thư điện tử, xây dựng hệ thống mạng nội bộ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ viên chức trao đổi, cập nhật các thông tin chuyên ngành và nghiệp vụ.
- Phát huy trách nhiệm, sáng kiến, tính chủ động của lực lượng cán bộ chủ chốt là trưởng khoa-phòng; tạo sự đồng thuận cao trong công tác. Tăng cường

thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức ngành y tế”, quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch về tài chính, chú ý tiếp nhận thông tin phản hồi từ CBVC, người bệnh và thân nhân, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ viên chức đóng góp ý kiến xây dựng, phát triển bệnh viện.

- Xây dựng đơn vị văn hoá, nề nếp văn minh công sở, kỷ luật lao động nhằm tạo sự tin nhiệm, tin tưởng của bệnh nhân và gia đình đối với bệnh viện.
- Bảo đảm bệnh viện đạt chuẩn môi trường sạch- xanh- thân thiện.
- Thực hiện thực hành tiết kiệm một cách hiệu quả trong chi tiêu, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, tiết kiệm sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng dầu...
- Tham gia các hoạt động xã hội từ thiện.
- Sau khi được phê duyệt Quy hoạch tổng thể của BV đến năm 2020, lãnh đạo nhanh chóng xúc tiến Dự án xây dựng khối Khoa Khám bệnh và Đơn vị khám chuyên khoa gan theo kế hoạch. Tích cực đầu tư nâng cấp, tân trang toà nhà 5 tầng BV, nâng cấp hệ thống cung cấp nước cho toà nhà, nâng cấp tổng đài tự động. Phần đầu đạt danh hiệu cơ sở y tế văn minh-y đức; đơn vị văn hoá “xanh – sạch – đẹp” hàng năm.
- Triển khai thực hiện các dự án xây dựng mới và kế hoạch sửa chữa cơ sở vật chất hàng năm bằng nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp khi được Sở Y tế phê duyệt.

Danh mục dự án	Năng lực thiết kế	Dự kiến kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020					Ghi chú	
		Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2016 - 2020	Trong đó					
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		Năm 2020
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>524.887</b>						
<b>Lĩnh vực XD CB</b>								
<b>Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2016-2020</b>								
<i>- Dự án dự kiến hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng giai đoạn 2016-2020</i>		<b>349.926</b>						
Xây dựng mới Khoa khám bệnh của Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới	1 tầng hầm, 7 lầu và sân thượng	284.100	29.520	189.780	64.800		Ngân sách TP	
Xây dựng mới Đơn vị khám chuyên khoa gan	1 tầng hầm, 3 lầu và sân thượng	20.460	20.460				Kích cầu và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	



Xây dựng mới Nhà công xa - Tổ công tác đội	1 tầng	2.176	1.088	1.088				Ngân sách TP
Xây dựng mới Nhà chờ tin	1 tầng	1.290	1.290					Ngân sách TP
Xây dựng mới Kho vật tư - ấn chỉ	1 tầng	1.563		1.563				Ngân sách TP
Xây dựng mới nhà rác sinh hoạt	1 tầng	140				140		
Xây dựng mới tường rào, cổng nhà bảo vệ đường Huỳnh Mẫn Đạt	180md	500				500		Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp
Sửa chữa tòa nhà 6 tầng (hành chính văn phòng, khu điều trị chuyên môn, chẩn đoán hình ảnh)	8412m <sup>2</sup>	39.697				13.232	26.465	Ngân sách TP
<i>- Dự án dự kiến hoàn thành sau năm 2020</i>		<i>174.961</i>						
Xây dựng mới Khoa Dược- Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn - Khu lưu trữ hồ sơ bệnh án, TCKT, Dược và HCQT	3 tầng	18.404					1.840	Ngân sách TP
Xây dựng mới Khối hồi sức cấp cứu trung tâm chuyên sâu	1 tầng hầm, 3 lầu và sân thượng	100.008						Nguồn vốn: Ngân sách TP
Xây dựng mới Hội trường 500 chỗ + phòng truyền thống	3 tầng	9.317					932	Nguồn vốn: Ngân sách TP
Xây dựng mới Khối huấn luyện - đào tạo và nghiên cứu khoa học	1 tầng hầm, 6 lầu và sân thượng	43.064					4.306	
Sửa chữa Khoa Nhiễm Việt Anh	819m <sup>2</sup>	3.514						
Sửa chữa kho đồ vải	139m <sup>2</sup>	655						

### 3.3. Công tác tài chính kế toán

- Nâng cao hơn nữa kết quả thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP, thu nhập tăng thêm của CBVC năm sau phải luôn cao hơn năm trước, mức tăng không

dưới 10%, tổ chức nhiều loại hình khám chữa bệnh dịch vụ, phục vụ tối ưu yêu cầu của người dân và phát huy được các mặt bệnh chuyên khoa đang là thế mạnh của BV, đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa công tác y tế.

- Tăng cường thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các Quy tắc ứng xử trong CBVC ngành y tế, xây dựng nề nếp văn minh công sở, kỷ luật lao động, tạo sự tín nhiệm tin tưởng của người bệnh và gia đình đối với BV.
- Ứng dụng công nghệ thông tin để gia tăng hiệu quả việc thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí trong chi tiêu, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, trong sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng dầu.

### **3.4. Công nghệ thông tin (CNTT)**

#### *3.4.1. Hạ tầng kỹ thuật:*

- Nâng cấp hệ thống lưu trữ dữ liệu nhằm tăng khả năng ổn định cũng như khả năng xử lý của hệ thống với tăng trưởng dữ liệu hàng năm.
- Đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được nhu cầu phục vụ bệnh nhân.
- Xây dựng, nâng cấp mạng LAN an toàn, hiệu quả toàn bệnh viện nhằm phục vụ cho công việc các Khoa Phòng.
- Xây dựng, nâng cấp hệ thống mạng Internet cho các Khoa Phòng. Nghiên cứu các giải pháp công nghệ hạn chế tấn công trực diện, an ninh mạng theo thời gian sử dụng hệ thống.
- Nghiên cứu, triển khai giải pháp, ứng dụng CNTT đề xuất cho bệnh viện phục vụ công việc điều trị bệnh nhân.

#### *3.4.2. Ứng dụng CNTT trong bệnh viện:*

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc, đặc biệt là trang thông tin nội bộ Bệnh viện.
- Nâng cấp phần mềm hệ thống để ngày càng hoàn thiện, chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của Bệnh viện và của Ngành.
- Xây dựng phần mềm quản lý tổng thể Bệnh viện: Bệnh án điện tử, Quản lý nghiên cứu khoa học, Kế toán tài chính, Hành chính nhân sự, Tài sản cố định, Quản lý hồ sơ bệnh án, Quản lý Văn phòng phẩm – Vật tư, Quản lý Dược, Quản lý BHYT, lịch hẹn khám bệnh, tái khám,... ngày càng tiện dụng trong công tác điều trị chẩn đoán của các khoa phòng.

#### *3.4.3. Ứng dụng CNTT phục vụ bệnh nhân:*

- Hoàn thiện website có tính năng tương tác để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến cho người dân và bệnh nhân nhanh chóng và chính xác.

#### *3.4.4. Nguồn nhân lực*

- Đào tạo chuyên sâu về CNTT cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT tại bệnh viện. Tiếp tục đào tạo sử dụng phần mềm phục vụ cho công việc tại các Khoa Phòng. Tuyển dụng thêm cán bộ CNTT có trình độ cao phục vụ cho việc phát triển phù hợp với tiêu chí và phát triển chung của bệnh viện và của ngành.

### **3.5. Cải cách hành chính**

- Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính theo hướng tinh gọn bộ máy quản lý, hướng đến đạt tiêu chuẩn mô hình quản lý bệnh viện. Phát huy trách nhiệm, sáng kiến, tính chủ động của lực lượng cán bộ chủ chốt là trưởng các Khoa - Phòng. Tăng cường thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ viên chức ngành Y

tế”, quy chế dân chủ cơ sở, công khai, minh bạch về tài chính, chú ý tiếp nhận thông tin phản hồi từ cán bộ viên chức, người bệnh và thân nhân, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ viên chức đóng góp ý kiến xây dựng, phát triển bệnh viện. Xây dựng nề nếp văn minh công sở, kỷ luật lao động nhằm tạo sự tin nhiệm, tin tưởng của bệnh nhân và gia đình đối với bệnh nhân.

- Thực hiện Chỉ thị thực hành tiết kiệm một cách hiệu quả trong chi tiêu, mua sắm vật tư, văn phòng phẩm, tiết kiệm sử dụng điện, nước, điện thoại, xăng dầu...

### 3.6. Đời sống

- Phân đầu gia tăng phúc lợi bệnh viện qua triển khai mở rộng việc xã hội hoá công tác y tế. Mở rộng các hoạt động Khoa khám bệnh theo yêu cầu với nhiều loại hình dịch vụ khác nhau, phát triển các xét nghiệm kỹ thuật cao. Chú trọng các dịch vụ khám chữa bệnh thuộc thể mạnh như viêm gan, nhiễm ký sinh trùng đường ruột, tư vấn bệnh truyền nhiễm, chích ngừa, thực hiện khoa khám bệnh điều trị ban ngày.

### 3.7. Công tác đoàn thể

- Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội Cựu Chiến binh xây dựng các Chương trình hành động cụ thể, có biện pháp thực hiện thường xuyên các hoạt động như: Hội thi, phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa. Phát huy vai trò các đoàn thể trong việc thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt Hội nghị CBVC hàng năm đúng thời gian, thật sự dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo duy trì, nâng cao hiệu quả cuộc vận động phong trào thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, chấp hành nghiêm quy định an toàn giao thông, không hút thuốc lá, thực hiện nếp sống văn minh đô thị, bảo vệ môi trường.

## IV. THI ĐUA

Bệnh viện phấn đấu tiếp tục đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và “Bệnh viện xuất sắc toàn diện” các năm 2016-2020.

Phấn đấu đạt điểm chất lượng trên 4 và ngày càng gia tăng sự hài lòng của bệnh nhân, thân nhân người bệnh và của nhân viên y tế.

#### Nơi nhận:

- Phòng KHTH Sở Y tế;
- BGĐ BV;
- Lưu: VT, TCCB, KHTH.



TS.BS Nguyễn Văn Vĩnh Châu